

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 11/2024/HSPT  
Ngày: 30/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Bà LÊ THỊ HIỀN

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIÊN – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

**ĐẶNG VĂN H** - Sinh năm: 1993 tại K

Nơi ĐKKTT: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở: Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đặng H1 - sinh năm: 1971 và bà Đỗ Thị Kim L – sinh năm: 1971; vợ: Trương Thị Mỹ T – Sinh năm: 2002, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2023, Đỗ Như S được nhận vào làm công nhân lái xe công nông dọn rác cho công trình thi công dự án di dời nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa ở cụm công nghiệp T thuộc thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình làm việc, S thấy có nhiều cuộn dây cáp điện của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm N đặt tại khu vực xưởng 3 của Nhà máy nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào giữa tháng 3/2023, qua những lần nghỉ trưa uống

nước tại quán anh Đặng Văn H ở đối diện Cụm công nghiệp T, S bắt đầu làm quen và nói với H biết về ý định trộm cắp của mình. S hỏi H có muốn mua các cuộn dây cáp điện không thì H đồng ý bảo S cứ đem ra được bao nhiêu báo giá H mua.

Sau khi bàn bạc với H, lợi dụng lúc công nhân thi công công trình không để ý, mỗi lần đi thu gom rác, S lấy 01 cuộn dây điện còn nguyên kiện bỏ lên xe công nông rồi phủ rác lên. Khi điều khiển xe đi đổ rác, S lấy các cuộn dây cáp điện này giấu vào bụi cây gần bãi rác. Sau khi gom được 06 cuộn dây điện, S cho hết vào bao tải, dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không rõ biển số chở ra bán cho H với giá 400.000 đồng/cuộn. Với hình thức tương tự, khoảng 02 ngày sau, S tiếp tục chở ra bán cho H 03 cuộn dây cáp điện khác. Qua hai lần giao dịch, H đã mua của S 09 cuộn dây cáp điện với tổng số tiền 3.600.000 đồng, gồm: 06 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV4, hiệu CADIVI màu vàng xanh, mỗi cuộn dài 100m; 01 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV4, hiệu CADIVI màu vàng, dài 100m; 01 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV4 hiệu CADIVI màu đỏ, dài 100m; 01 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV6, hiệu CADIVI màu vàng xanh, dài 100m.

Sau khi công trình chuyển qua thì công loại dây cáp điện có lõi lớn hơn (loại THIPHA CABLE 2020-CXV 2x6mm<sup>2</sup> -0,6/1kV IEC 60502-1:2009 màu đen) nên S chuyển sang trộm cắp dây cáp điện này. Mỗi lần S lấy 01 đoạn dây cáp, đến khi lấy được 04 đoạn có tổng chiều dài là 63,5m thì S chở ra bán cho H nhưng H không mua loại dây này nên S đã gửi nhờ tại phía sau quán nước của H.

Ngày 25/3/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, gắn biển số 79L6-A chở 02 cuộn dây cáp điện 0,6/1kV CV4, hiệu CADIVI màu vàng xanh và 01 cuộn dây cáp điện 0,6/1kV CV6, hiệu CADIVI màu vàng xanh đến cửa hàng “VS” ở thôn D, xã S, huyện Cam Lâm bán cho ông Trần Văn V với giá 2.400.000 đồng. Sau khi mua, ông V đã cắt 10m của cuộn dây cáp điện 0,6/1kV CV6 bán cho 01 khách hàng với giá 150.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 04/4/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, gắn biển số 79L6-A chở 04 cuộn dây cáp điện 0,6/1kV CV4 còn lại đến bán cho anh Đặng Duy K ở thôn K, xã S, huyện Cam Lâm. Khi đang đi trên đường Tỉnh lộ 3 thuộc thôn K, xã S thì H bị lực lượng Công an xã S đang tuần tra nghi ngờ giữ lại. Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn H và Đỗ Như S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐDGTS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: 06 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV4, nhãn hiệu CADIVI màu vàng xanh, mỗi cuộn dài 100m có giá 6.211.800 đồng; 01 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV4, nhãn hiệu CADIVI màu vàng, chiều dài 100m có giá 1.035.300 đồng; 01 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV4, nhãn hiệu CADIVI màu đỏ, chiều dài 100m có giá 1.035.300 đồng; 01 cuộn dây cáp điện hạ thế 0,6/1kV CV6, nhãn hiệu CADIVI màu vàng xanh, chiều dài 100m có giá 1.532.200 đồng; 04 đoạn dây điện THIPHA CABLE 2020 - CXV 2x6mm<sup>2</sup> -0,6/1kV IEC 60502-1:2009 màu đen, tổng chiều dài 63,5m có giá: 2.047.545 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 11.889.145 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn H 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Đỗ Như S, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2023, bị cáo Đặng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn H bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với bị cáo là không chính xác. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:**

Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Hùng đề ngày 24/8/2023 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm vào ngày 25/8/2023. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Đỗ Như S, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, do có hứa hẹn trước với Đỗ Như S về việc sẽ thu mua, tiêu thụ giúp Sáu các đoạn dây cáp điện mà S trộm cắp được tại công trình thi công dự án di dời nhà máy thuốc lá Khatoco KH, nên trong tháng 3 năm 2023, bị cáo Đặng Văn H đã mua của S tổng cộng 9 cuộn dây cáp điện và cất giữ giúp S 4 đoạn dây cáp điện có tổng chiều dài 63,5m; tổng giá trị tài sản bị trộm cắp được định giá là 11.889.145 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong nhiều ngày, Đỗ Như S lấy trộm mỗi ngày một cuộn dây cáp điện có giá trị dưới 2 triệu đồng, tuy nhiên trước đó, khi Đỗ Như S chưa thực hiện hành vi phạm tội, Đặng Văn H đã hứa hẹn với S sẽ thu mua các cuộn dây cáp điện mà Sáu trộm cắp được. Bị cáo Đặng Văn H tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Đỗ Như S. Mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các đoạn dây cáp điện tại công trình nhưng bị cáo H đã biết trước và hứa hẹn với Đỗ Như S về việc tiêu thụ tài sản có được sau khi Đỗ Như S thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo cũng đã tạo điều kiện giúp sức cho S trong việc cất giữ tài sản S trộm cắp được.

Đặng Văn H bị truy tố, xét xử về hành vi đồng phạm với Đỗ Như S trong tội “Trộm cắp tài sản”; trong vụ án này, hành vi của Đỗ Như S không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có cơ sở cho rằng Đặng Văn H phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù mỗi ngày Đỗ Như S chỉ lấy trộm một cuộn dây cáp điện có giá trị dưới 2 triệu đồng, nhưng tổng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt là tương đối lớn (11.889.145 đồng). Bị cáo Đặng Văn H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình có 3 con nhỏ, tuy nhiên đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn H không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Trong vụ án này, bị cáo H đã tham gia rất tích cực vào việc giúp sức cho Đỗ Như Sáu thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 6 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **ĐẶNG VĂN H 6 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Đặng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Cam Lâm
- VKSND huyện Cam Lâm
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm
- TAND huyện Cam Lâm
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**